

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1115*/LĐTB&XH-BT

Bắc Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2017

V/v xin ý kiến tham gia vào dự thảo
Tờ trình và Quyết định về quy định việc
nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần,
người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại
Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng
cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh ban hành nội dung, chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 31/05/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang có quy định nhiệm vụ của Trung tâm được cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngắn hạn và dài hạn đối với cá nhân, gia đình có người tâm thần trong trường hợp không thể sinh sống ở gia đình và cộng đồng.

Để triển khai thực hiện, Sở Lao động - TB&XH xây dựng dự thảo "*Tờ trình và Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang*" và gửi đến quý cơ quan, đơn vị để xin ý kiến tham gia đóng góp.

Sở Lao động- TB&XH đề nghị các Sở, UBND các huyện, thành phố góp ý vào dự thảo Tờ trình và Quyết định của UBND tỉnh bằng văn bản gửi về Sở Lao động - TB&XH trước ngày 19/5/2017 (*đồng thời gửi bản mềm vào hộp thư điện tử: thanghv_sltdtbxh@bacgiang.gov.vn*) để tổng hợp, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo trình UBND tỉnh xem xét ban hành tổ chức thực hiện.


Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo:

1. Dự thảo Tờ trình dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang;

2. Dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang;

3. Bản thuyết minh giải trình mức thu;

4. Bảng so sánh dự kiến mức thu với một số tỉnh lân cận. 

Nơi nhận:

- Lưu: VT, BTXH.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (xin ý kiến tham gia);
- Các phòng chức năng thuộc Sở (để tham gia ý kiến);
- Phòng LĐ- TB&XH các huyện, TP (để tham gia ý kiến);
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Trang Website của Sở (để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Đức Huân

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr-LĐTĐ&XH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2017

(Dự thảo lần 02)

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng,
chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện
tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh ban hành nội dung, chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 91/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Lao động-TB&XH tỉnh Bắc Giang,

Sở Lao động - TB&XH kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;
- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Thông tư số 07/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ - CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;
- Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 31/05/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh

Bắc Giang. Đề án số 462/ĐA-LĐTĐ&XH ngày 02/5/2013 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành lập trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ sở thực tiễn

Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần Bắc Giang được Bộ Lao động -TB&XH, UBND tỉnh Bắc Giang quan tâm đầu tư, xây dựng mới hoàn thành năm 2015 trên diện tích 3,4ha. Đến nay tổ chức bộ máy, CBVC đã được kiện toàn, cơ sở vật chất đã đủ điều kiện để tiếp nhận chăm sóc đối tượng theo quy định, cụ thể: khu nhà điều hành, khu nhà điều trị 128 giường bệnh; khu phụ trợ gồm: nhà ăn, nhà bếp, đường đi nội bộ, khuôn viên, sân vườn, cây xanh; các trang thiết bị cần thiết được xây dựng khang trang, sạch sẽ.

Theo Đề án đã được phê duyệt thì quy mô tiếp nhận, chăm sóc và PHCN giai đoạn 1 (2015-2018) là 300 đối tượng trong đó 100 đối tượng tự nguyện. Năm 2017, Trung tâm đã được UBND tỉnh giao kế hoạch tiếp nhận 100 đối tượng người tâm thần được trợ cấp từ NSNN và 28 giường dành cho việc tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào quản lý, chăm sóc và PHCN tại trung tâm.

Việc tiếp nhận các đối tượng tâm thần nặng, người rối nhiễu tâm trí vào nuôi dưỡng, điều trị phục hồi chức năng, có cơ hội tái hòa nhập; đảm bảo về trật tự an toàn xã hội ở cộng đồng, giải quyết những nhu cầu, nguyện vọng của gia đình có người tâm thần có thể gây ra hành vi nguy hiểm đến người thân và cộng đồng là hết sức cần thiết.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý, tính thống nhất về chế độ, định mức sinh hoạt phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, điều trị, PHCN phù hợp với khả năng đóng góp của gia đình đối tượng. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và các yêu cầu phục vụ thiết yếu trong quy trình điều trị, chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

Do vậy, việc ban hành Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang là rất cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của Chính phủ, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng đã được Nhà nước đầu tư cũng như nhu cầu của xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích

Là cơ sở pháp lý cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Việc xây dựng định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện phải phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình đời sống thực tế của địa phương.

- Nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng của các gia đình có người tâm thần; mức đóng góp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, khả năng đóng góp của gia đình đối tượng và thấp hơn hoặc bằng mức thu của một số tỉnh lân cận.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định theo đúng quy định của Luật hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, cụ thể:

Trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách trong đề nghị và lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật và tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh lý trong dự thảo Quyết định.

Dự thảo Quyết định đã được Sở Tư pháp thẩm định tại văn bản.....

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

- Tên văn bản:

+ Theo **Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh ban hành nội dung, chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2017**: Quy định các khoản đóng góp chăm sóc, điều trị phục hồi chức năng đối với người tâm thần tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

+ **Đề xuất thay đổi tên, nhằm bao hàm nội dung đầy đủ hơn, như sau**: Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

- Phần dự thảo Quyết định gồm 8 Điều, từ Điều 1 đến Điều 8, quy định về nội dung ban hành, thời gian có hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

- Phần dự thảo danh mục kèm theo quy định mức đóng góp đối với đối với người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

2. Nội dung cơ bản

- Nội dung của bản dự thảo được quy định phù hợp, tập trung vào quy định những nội dung về đối tượng, thẩm quyền và thủ tục tiếp nhận, nội dung chăm sóc, mức đóng góp thiết yếu nhằm đảm bảo phục vụ việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

- Nội dung quy định:

+ Quy định về phạm vi và đối tượng, thẩm quyền, thủ tục, nội dung chăm sóc; mức đóng góp đối với đối tượng tự nguyện;

+ Quy định rõ về trách nhiệm xây dựng quy chế, quản lý đối tượng và sử dụng kinh phí từ nguồn thu thuộc đối tượng tự nguyện tại trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang.

+ Quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN GÓP Ý

Có ý kiến khác với dự thảo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tiếp thu và đề nghị giữ nguyên (*Có biểu tổng hợp kèm theo*).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang; Sở Lao động - TB&XH kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(*Xin gửi kèm theo: dự thảo Quyết định về quy định việc nuôi dưỡng, chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang; báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm của Sở Tư pháp*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTXH.

Bản điện tử:

- Phó CT UBND tỉnh Lê Ánh Dương;
- Lãnh đạo Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Đức Huân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2017

(Dự thảo lần 02)

QUYẾT ĐỊNH
**Về quy định việc nuôi dưỡng,
chăm sóc người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện
tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ - CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số:...../TTr-LĐTB&XH ngày / /2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quyết định này quy định về đối tượng, thủ tục tiếp nhận, mức đóng góp chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tự nguyện tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang (gọi tắt là Trung tâm).

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị; người giám hộ, gia đình và cá nhân tự nguyện đóng góp kinh phí để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho đối tượng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tại Trung tâm.

Điều 2. Đối tượng chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm

Người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí mà bản thân hoặc người giám hộ tự nguyện đóng kinh phí để được chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng; không thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thẩm quyền tiếp nhận và đưa ra khỏi Trung tâm

Giám đốc Trung tâm quyết định tiếp nhận hoặc đưa ra khỏi Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thủ tục tiếp nhận vào Trung tâm

- Đối tượng hoặc người giám hộ làm hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ gửi Trung tâm;
- Khi nhận được hồ sơ của đối tượng, Giám đốc Trung tâm quyết định tiếp nhận và ký hợp đồng dịch vụ chăm sóc.

Điều 5. Nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng

- Cung cấp dinh dưỡng đảm bảo ba bữa ăn sáng, trưa và tối mỗi ngày;
- Chăm sóc y tế và điều trị thông thường;
- Cung cấp đảm bảo các vật dụng, đồ dùng cá nhân đảm bảo sinh hoạt bình thường; đối tượng được tham gia vào các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí, học nghề phù hợp.

Điều 6. Quy định mức đóng góp đối với đối tượng tự nguyện tại Trung tâm, như sau:

1. Nội dung và mức đóng góp cụ thể được quy định tại danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này. Khi thay đổi chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, Sở Lao động-TB&XH xây dựng mức đóng góp (giá dịch vụ) gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Mức đóng góp quy định tại các khoản nêu trên là mức thu tối thiểu, nếu đối tượng và gia đình đối tượng có nhu cầu phục vụ cao hơn ở mức nào thì phải thỏa thuận cụ thể với Giám đốc Trung tâm được thể hiện ở hợp đồng trách nhiệm giữa hai bên.

3. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng quy chế và chỉ tiêu tiếp nhận đối tượng tự nguyện hàng năm phù hợp với khả năng và điều kiện chăm sóc của Trung tâm, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi thực hiện; thực hiện việc tiếp nhận và quản lý đối tượng theo quy định; thông báo công khai mức thu, mở sổ sách theo dõi và hạch toán chi phí từ nguồn thu đóng góp tự nguyện theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, KT, NC, Trung tâm Thông tin.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**MỨC ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG TỰ NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM
CHĂM SÓC VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI TÂM THẦN TỈNH BẮC GIANG**
(Kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày / /2017
của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: Đồng

Stt	Nội dung	Mức đóng góp/tháng
1	Tiền ăn (Sáng, trưa, tối)	1.080.000
2	Tiền chăm sóc y tế	230.000
3	Tiền Điện, nước, đồ dùng sinh hoạt cá nhân (Chăn, màn, chiếu, quần, áo, giày, dép...)	311.000
4	Tiền Mua sắm đồ dùng rẻ tiền mau hỏng dùng chung, sửa chữa nhỏ, sửa chữa thường xuyên.	100.000
5	Tiền vệ sinh môi trường (xử lý rác thải y tế, sinh hoạt, phòng dịch)	10.000
6	Chi phí chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng (theo mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ đối với cán bộ, công chức viên chức và lực lượng vũ trang; được điều chỉnh khi có quy định thay đổi của Chính phủ)	
6.1	Đối tượng còn khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân (bằng mức lương cơ sở)	1.210.000
6.2	Đối tượng không còn khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân (bằng 1,5 lần mức lương cơ sở)	1.815.000
7	Vệ sinh cá nhân đối với phụ nữ	25.000
8	Chi phí trên không bao gồm: Khấu hao tài sản; các chi phí xét nghiệm, chụp chiếu; chi phí chuyên viện, điều trị tuyến trên; chi phí mai táng (nếu có).	

**GIẢI TRÌNH NỘI DUNG
THU- CHI CHĂM SÓC PHCN NGƯỜI TÂM THẦN TỰ NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM**

STT	Nội dung	Định mức	Đơn giá	Đóng góp hàng tháng
1	Tiền ăn (Bằng định mức so với đối tượng hưởng trợ cấp từ NSNN)	3 bữa/ ngày		1.080.000
	* Bữa Sáng:		6.000	180.000
	* Bữa Trưa:		15.000	450.000
	* Bữa Tối:		15.000	450.000
2	Chăm sóc y tế			230.000
	* Tiền khám bệnh ban đầu	1 Lần/ đợt		Miễn phí
	Khám phân loại, khám lâm sàng, cận lâm sàng			
	* Tiền thuốc chữa bệnh thông thường:	tháng	-	200.000
	Nhóm thuốc an thần kinh (ATK): Thuốc chữa bệnh tâm thần, động kinh.			
	Nhóm thuốc kháng sinh, kháng viêm			
	Nhóm thuốc hỗ trợ nâng cao thể trạng: Thuốc bổ. Vitamin			
	* Vật tư y tế			30.000
	Khẩu trang y tế loại thông thường	1 chiếc/tháng	10.000	10.000
	Găng tay y tế loại thông thường (hộp 30 chiếc)	1 hộp/tháng	10.000	10.000
	Javen, cồn 70 độ, xà phòng rửa tay: 25ml mỗi loại/tháng)	75ml/tháng	140	10.000
3	Đồ dùng sinh hoạt cá nhân, vật tư tiêu hao			311.000
3.1	Đồ dùng sinh hoạt cá nhân			222.000
	* Xà phòng tắm, giặt, gội, móc quần áo...	bq/tháng	41.000	41.000
	* Bàn chải, kem đánh răng, khăn mặt: 1 bộ /quý	0.33 bộ/tháng	85.000	28.000
	* Chăn, màn, chiếu	bộ/tháng		60.000
	Chăn đông, chăn hè: 1 bộ/ năm (loại trung bình, bao gồm cả lõi, vỏ)	0,08	500.000	40.000
	Gối: 1 chiếc/năm (loại trung bình, bao gồm cả lõi, vỏ)	0,08	60.000	2.400
	Màn: 1 chiếc/năm (kích cỡ 1,5x2m)	0,08	120.000	9.600

	Chiều :1 chiếc/năm	0,08	100.000	8.000
	* Tiền quần áo, giày dép			93.000
	Quần áo lót : 2 bộ/năm (Áo đông xuân, quần đùi chun)	0,17 b/tháng	85.000	14.000
	Quần áo mùa đông: 1 bộ/năm (Quần áo khoác gió, áo len tính bình quân)	0,08 b/tháng	300.000	24.000
	Quần áo mùa hè: 2 bộ/năm (Quần áo may vải thông thường)	0,17 b/tháng	200.000	34.000
	Dép: 2 đôi/năm (dép thông thường)	0,17 b/tháng	30.000	10.000
	Giày: 1 đôi/năm (Giày loại đế kép)	0,08 b/tháng	85.000	6.800
	Tất: 2 đôi/năm (tất thông thường)	0,17 b/tháng	25.000	4.200
3.2	Vật tư tiêu hao			89.000
	* Điện, nước sinh hoạt			79.000
	Điện sinh hoạt (bao gồm cả tiền điện đun nước uống, nước tắm mùa đông)	30kw/tháng	1.700	51.000
	Nước uống : 2l/ngày (Nước sôi, nước chè xanh đun bằng bếp điện)	60l/tháng		tính gộp vào giá điện
	Nước vệ sinh tắm giặt hàng ngày (80 lít/người/ngày)	2,4m3/tháng	11.700	28.000
	* Vật tư tiêu hao khác			10.000
	Giấy tờ sổ sách, hồ sơ, bệnh án, bút mực...	bq/tháng	10.000	10.000
4	Tiền vệ sinh môi trường (tính bình quân)			10.000
	* Xử lý rác thải, vệ sinh môi trường	2kg/tháng		
	* Phòng dịch (phun thuốc 1 lần/tháng/100 đối tượng)	0,01 lần/tháng		
5	Vệ sinh cá nhân đối với phụ nữ	1 gói/tháng		25.000
6	Mua sắm đồ dùng rẻ tiền mau hỏng; sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng;	bq/tháng		100.000
	* Duy tu bảo dưỡng trang thiết bị: bàn ghế, giường tủ, thiết bị vệ sinh, điện...			
	* Sơn sửa, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng;			
	* Mua sắm đồ dùng rẻ tiền mau hỏng			
7	Chi phí phục vụ quản lý, chăm sóc			
A	Tính đủ chi phí nhân công theo định mức quy định tại ND 68/2008/ND-CP			
1	* Đối tượng không tự phụ vụ được (nặng, kích động)			2.025.000
	Nhân viên chăm sóc trực tiếp (2 đối tượng/1 nhân viên):	0.5		

	Nhân viên dinh dưỡng (20 đối tượng/1 nhân viên)	0.05		
	Nhân viên phục hồi chức năng (5 đối tượng/1 nhân viên)	0.2		
	Phục vụ gián tiếp (20% tổng nhân viên=(0,5+0,05+0.2)*20%)	0.15		
	Tổng nhân viên chăm sóc 1 đối tượng: (Nhân viên tính trình độ trung cấp, bậc 1, HS lương 1,86 và chưa tính chế độ phụ cấp đặc thù 70% theo NĐ 26/2016/NĐ-CP, phụ cấp độc hại nguy hiểm 0.4 theo QĐ 11/2007/QĐ-BLĐTBXH)	0.9		2.025.000
2	* Đối tượng tự phục vụ được			1.575.000
	Nhân viên chăm sóc trực tiếp (3 đối tượng/1 nhân viên)	0.33		
	Nhân viên dinh dưỡng (20 đối tượng/1 nhân viên)	0.05		
	Nhân viên phục hồi chức năng (5 đối tượng/1 nhân viên)	0.2		
	Phục vụ gián tiếp (20% nhân viên=(0,33+0,05+0.2)*20%)	0.12		
	Tổng nhân viên chăm sóc 1 đối tượng: (Nhân viên tính trình độ trung cấp, bậc 1, HS lương 1,86 và chưa tính chế độ phụ cấp đặc thù 70% theo NĐ 26/2016/NĐ-CP, phụ cấp độc hại nguy hiểm 0.4 theo QĐ 11/2007/QĐ-BLĐTBXH)	0.7		1.575.000
B	Phương án thu tiền công chăm sóc, điều trị: (tính theo mức lương cơ sở: 1.210.000)			
1	* Đối tượng không tự phục vụ được : Hệ số tính bằng 1,5 lần)	1.5	1.210.000	1.815.000
2	* Đối tượng tự phục vụ được	1.0	1.210.000	1.210.000
	Giải trình việc tính chi phí nhân công tính theo mức lương tối thiểu :			
	1- Việc tính chi phí công chăm sóc theo định mức tại NĐ 68/2008/NĐ-CP, chưa tính các khoản phụ cấp đặc thù là cao. Thực tế đa số gia đình đối tượng đều có hoàn cảnh khó khăn, chi phí nuôi dưỡng cao sẽ làm cho đối tượng không có khả năng đáp ứng. Vì vậy việc giảm chi phí là một yêu cầu thực tiễn nhằm giúp đỡ cho đối tượng.			
	2- Nhân công chăm sóc chủ yếu sử dụng lực lượng CBVC kiêm nhiệm nhằm giảm mức đóng góp của đối tượng đồng thời bổ sung thu nhập, cải thiện đời sống cho CBVC,			
	2- Mức đóng góp của Bắc Giang có sử dụng tham chiếu một số tỉnh giáp danh có cùng điều kiện KTXH tương đồng với Bắc giang			
		Đối tượng nặng, kích động		3.546.000
	Tổng cộng	Đối tượng phục hồi		2.941.000

*** Ghi chú:**

- 1- **Chi phí tiền công chăm sóc** tính theo mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định và được điều chỉnh khi lương tối thiểu thay đổi.
- 2- **Tiền ăn mức tối thiểu** được áp dụng như đối với đối tượng được hưởng trợ cấp từ NSNN và được điều chỉnh tại thời điểm UBND có tỉnh QĐ điều chỉnh (Hiện nay đang áp dụng theo mức 1.080.000đ/tháng tại QĐ số 1224/QĐ-UBND ngày 4/8/2016 của UBND tỉnh).
- 3- Việc xác định mức độ bệnh nhân nặng, kích động hay thuyên giảm (đối tượng không tự phục vụ do Hội đồng chuyên môn trung tâm họp, đánh giá kết luận.
- 4- Đơn giá vật tư, đồ dùng sinh hoạt là loại hàng hóa thông thường tại thời điểm xây dựng.
- 5- Số lượng, định mức nhân viên được tính theo định mức nhân công quy định tại NĐ 68/2008/NĐ-CP, bao gồm: Nhân viên chăm sóc trực tiếp, nhân viên dinh dưỡng, nhân viên phục hồi chức năng và nhân viên phục vụ gián tiếp.
- 6- **Đối tượng tiếp nhận:**
 - Người tâm thần, rối nhiễu tâm trí được quy định tại Khoản 4, Điều 25, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có nhu cầu và tự nguyện đóng góp chi phí nuôi dưỡng điều trị, PHCN tại trung tâm;
 - Người tâm thần, rối nhiễu tâm trí có hộ khẩu thường trú không thuộc tỉnh Bắc Giang có nhu cầu vào điều trị, PHCN tại trung tâm.
 - Bệnh nhân cấp cứu tâm thần được gia đình đưa vào trung tâm điều trị đến khi các chức năng tâm thần ổn định, được Bác sỹ Trung tâm kết luận cho phép bệnh nhân tái hòa nhập cộng đồng;
- 7- **Thẩm quyền tiếp nhận:** Giám Trung tâm ký hợp đồng thỏa thuận với đối tượng hoặc người nhà đối tượng theo quy định tại NĐ 136/2013/NĐ-CP
- 8- **Nội dung hoạt động chăm sóc tại Trung tâm gồm:**
 - * Chăm sóc dinh dưỡng: Đảm bảo đối tượng được ăn uống đủ chế độ tiền ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm
 - * Chăm sóc y tế, PHCN: Khám, điều trị bệnh thông thường, bệnh tâm thần hàng ngày
 - * Duy trì các hoạt động hàng ngày: Vệ sinh cá nhân, hoạt động văn hóa, thể thao, lao động trị liệu, tâm lý trị liệu, phục hồi chức năng...
- 9- Mức thu dịch vụ trên không bao gồm: Khấu hao tài sản; các chi phí khi đối tượng chuyển viện tuyến trên, các chi phí mai táng khi đối tượng tử vong
- 10- Mọi đối tượng được tiếp nhận vào trung tâm chăm sóc điều trị đều được thực hiện theo một quy trình chăm sóc thống nhất.

SO SÁNH
MỨC ĐÓNG GÓP NUÔI DƯỠNG ĐỐI TƯỢNG TỰ NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM CHĂM SÓC
VÀ PHCN CHO NGƯỜI TÂM THẦN BẮC GIANG VỚI MỘT SỐ TỈNH BẠN

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu của BẮC GIANG	Định mức KTKT (dự thảo của Bộ LĐTB&XH)	Mức thu của THÁI NGUYÊN	Mức thu của QUẢNG NINH
I	Dinh dưỡng		1.080.000		1.485.000	1.200.000
1	Tiền ăn hàng tháng	Người /tháng	1.080.000	2000KL/đt/ngày	1.350.000	1.200.000
2	Tiền ăn 10 ngày lễ, tết trong năm	Người /ngày	Theo QĐ của tỉnh		135.000	
II	Chăm sóc y tế		230.000		729.000	Tính gộp chung vào Mục III
1	Tiền khám bệnh ban đầu	Lần/lượt	Miễn phí	1 bộ/cơ sở	135.000	
2	Tiền thuốc chữa bệnh thông thường	Người /tháng	200.000	1 bộ/cơ sở	324.000	
3	Tiền điều dưỡng giường bệnh	Người /tháng	Miễn phí		270.000	
4	Vật tư, dụng cụ y tế		30.000	1 bộ/cơ sở		
5	Sổ điều trị, trang thiết bị PHCN	Người /tháng	Miễn phí	2 bộ/cơ sở		
III	Điện nước, đồ dùng sinh hoạt	Người /tháng	311.000	1 bộ/đt/năm	324.000	935.000
IV	Vệ sinh môi trường	Người /tháng	10.000	1 bộ/cơ sở	10.000	Tính gộp chung vào Mục III
V	Vệ sinh cá nhân đối với phụ nữ	Người /tháng	25.000		54.000	
VI	Đóng góp xây dựng CSVN, sửa chữa nhỏ, sửa chữa thường xuyên;	Người /tháng	100.000	1 bộ/cơ sở	81.000	200.000

VII	Chi phí quản lý, chăm sóc, điều trị và phục hồi chức năng					
1	Đối tượng nặng, kích động	Hệ số 1,5/tháng	1.815.000	2 đt/nhân viên	1.775.000	1.815.000
2	Đối tượng đã thuyên giảm	Hệ số 1,0/tháng	1.210.000	3-4đt/nhân viên	1.775.000	1.210.000
VIII	Chi phí tư vấn tiếp nhận	Lần/lượt đt	Miễn phí	1 lần/lượt đt		
IX	Chi phí giáo dục, học nghề; văn hóa thể thao và giải trí	Lần/lượt đt	Miễn phí	1 lần/lượt đt		
	TỔNG MỨC THU HÀNG THÁNG					
	Đối tượng nặng, kích động (không tự phục vụ được)	Người/ tháng	3.546.000		4.458.000	4.150.000
	Đối tượng đã thuyên giảm (tự phục vụ được)	Người/tháng	2.941.000		4.458.000	3.545.000